

## SAO KÊ LÀNG NỮ

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
10/15/2024	5147 - 0369 6	20,000	MBVCB.7321395834.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/15/2024	5147 - 0289 7	29,442	MBVCB.7321342589.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.vuot kho
10/15/2024	5147 - 0241 7	134,203	MBVCB.7321314470.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/15/2024	5147 - 0123 5	90,242	MBVCB.7321131265.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
10/15/2024	5147 - 0034 9	36,665	MBVCB.7321077305.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/15/2024	5211 - 0404 0	441,850,00 0	0200970407101514144020241001506052.4040.141441.C ONG DOAN DAI THVN UNG HO TAI THIET LANG NU (LAO CAI).
10/15/2024	5078 - 9704 1	15,000	MBVCB.7319316608..CT tu 1029443784 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

10/15/202 4	5078 - 8862 3	20,000	MBVCB.7319087538..CT tu 1046523048 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/15/202 4	5078 - 6887 2	300,000	MBVCB.7318534006.chung.CT tu 0341005946477 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/15/202 4	5213 - 3574 8	300,000	340541.151024.105626.UNG HO THON LANG NU- 151024-10:56:25 340541
10/14/202 4	5147 - 3235 2	25,000	MBVCB.7315353937.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
10/14/202 4	5078 - 5273 6	725,000	MBVCB.7315137065..CT tu 0041000361353 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/14/202 4	5078 - 8371 5	100,000	MBVCB.7313101306..CT tu 9946043186 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/14/202 4	5078 - 7462 0	500,000	MBVCB.7312888743.Ung Ho dong bao chiu thiet hai trong con bao so 3.CT tu 0691000359991 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
10/14/202 4	5078 - 7397 1	1,000	MBVCB.7312860287.ung ho ba con chiu thiet hai trong bao so 3.CT tu 0691000359991 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

TỔNG	444.146.552
------	-------------

